**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục:TIẾNG VIỆT Lớp 2A

## **Tên bài dạy**:VIẾT : NGHE – VIẾT: ĐỒNG HỒ BÁO THƯC

##  CHỮ HOA: Ă, Â T**iết 13,1**4

Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 9 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
	+ Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.
	+ Viết đúng 10 chữ cái (từ *g* đến *ơ*) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái thực hiện tốt ở nhà.
	+ Biết viết các chữ cái Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

 + Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

 **2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy..

- Bảng lớp viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Ă, Â.

- Mẫu chữ cái Ă, Â viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’****32’****30’****5’** | **TIẾT 1****1. Hoạt động khởi động**- GV nêu MĐYC của bài học.**2. Hoạt động luyện tập, thực hành****HĐ 1: Nghe – viết*****-***GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Đồng hồ báo thức*.- GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.- GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.- GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:+ Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.+ Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.***2.2.*** Đọc cho HS viết:- GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.- GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.***2.3.*** Chấm, chữa bài:- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).- GV chấm 5 – 7 bài, đọc và đưa bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.**HĐ 2:** **Điền chữ *ng* hay *ngh*? (BT2)**- GV mời 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**.- GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.- GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần); mời 2 HS lên bảng làm BT.- GV chữa bài: ***ng****ày hôm qua,* ***ngh****e kể chuyện,* ***ngh****ỉ ngơi,* ***ng****oài sân,* ***ngh****ề nghiệp*.**HĐ 3:** **Hoàn chỉnh bảng chữ cái (tiếp theo) (BT 3)****Mục** - GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu YC: Viết vào vở *Luyện viết* (theo tên chữ) những chữ cái còn thiếu.- GV chỉ cột ghi 10 tên chữ cái cho cả lớp đọc.- GV mời 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.- GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.- GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.**TIẾT 2****3. Hoạt động luyện tập, thực hành****HĐ 1: Tập viết chữ hoa *Ă, Â***Quan sát mẫu chữ hoa *Ă, Â*- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ă* và *Â*:*+ Chữ Ă và Â hoa có điểm gì khác và giống chữ A hoa?* (Viết như chữ A hoa nhưng có thêm dấu phụ).*+ Các dấu phụ trông như thế nào?** Dấu phụ trên chữ *Ă* là một nét cong dưới, nằm chính giữa đỉnh của chữ *A*.
* Dấu phụ trên chữ *A* gồm 2 nét thẳng xiên nối nhau, trông như một chiếc nón lá úp xuống chính giữa đỉnh chữ *A*, có thể gọi là dấu mũ.

- GV viết các chữ *Ă, Â* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một- GV yêu cầu HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.***Hoạt động 2: Viết câu ứng dụng***-Quan sát cụm từ ứng dụng- GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Ấm áp tình yêu thương*.- GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm yêu thương mang lại sự ấm áp, hạnh phúc.- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:* Những chữ có độ cao 2,5 li: *Â, h, y, g*.
* Chữ có độ cao 2 li: *p*.
* Chữ có độ cao 1,5 li: *t*.
* Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, a, i, n, ê, u, u*.

- GV viết mẫu chữ *Ấm* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *A* nối liền với điểm bắt đầu chữ *m*.***-****GV cho HS*Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một- GV yêu cầu HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ vào vở**4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**- Nhắc lại nội dung bài học- Về nhà ôn tập- Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe.- HS nghe nhiệm vụ.- HS đọc thầm theo.- 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm theo.- HS lắng nghe.- HS nghe – viết.- HS soát lỗi.- HS tự chữa lỗi.- HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.- 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**: **ngh** + e, ê, i; **ng** + a, o, ô,...- HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.- 2 HS lên bảng làm BT.- HS lắng nghe, chữa bài vào VBT- HS nghe YC, hoàn thành BT vào vở *Luyện viết*.- Cả lớp đọc theo GV.- 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.- 1 HS làm bài trên bảng lớp. Các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.- Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.- HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ă* và *Â* theo hướng dẫn của GV.- HS quan sát, lắng nghe.- HS đọc câu ứng dụng.- HS lắng nghe.- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.HS lắng nghe.- HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.- HS quan sát, lắng nghe.- HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.- HS viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ vào vở.Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………